

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/KDTM-ST

Ngày: 14-8-2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng
và hợp đồng thế chấp tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Bá Sang;

+ Bà Trần Thị Kim Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Anh Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 21/2024/TLST- KDTM ngày 17 tháng 4 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-KDTM ngày 17/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Bình, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Tấn Đức - Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-Chỉ nhánh Quảng Nam; Địa chỉ: Số 154 đường Phan Bội Châu, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Phan Hồng T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khối phố 3, phường Ph, thành phố T, tỉnh Qu. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khối phố 3, phường Ph, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 19/10/2023, ông Phan Hồng T và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 265/2023-HĐCVHM/NHCT482- PGDTK với số tiền cho vay là 5.450.000.000đ (Năm tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 8,5%/năm và được áp dụng mức lãi suất theo quy định của Ngân hàng tại từng thời điểm giải ngân, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động kinh doanh xe đạp điện và phụ tùng đi kèm.

Ngoài ra, ông Phan Hồng T và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số HĐ: 10/2021 ngày 26/5/2021 với số tiền là 50.000.000 đồng. Đến ngày 23/3/2023, hai bên đã ký phụ lục hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng điều chỉnh hạn mức tín dụng mới với số tiền là 150.000.000 đồng, lãi suất áp dụng là 18,5%.

Để đảm bảo cho các khoản vay nói trên, ông Phan Hồng T đã thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 607 (lô A9-13), tờ bản đồ số 13, khu tái định cư Tam Anh Nam (giai đoạn 1.1) xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo GCN quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 186203 do UBND huyện Núi Thành cấp ngày 10/07/2018 thuộc quyền sở hữu của ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 129, tờ bản đồ số 12 tại phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo GCNQSD đất số Đ 883092 do UBND thị xã Tam Kỳ cấp ngày 01/01/2004 thuộc quyền sở hữu của ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phan Hồng T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo các hợp đồng đã ký kết. Ngân hàng đã tạo điều kiện và phối hợp với ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T nhưng ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T vẫn cố tình không trả nợ.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T phải trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 14/8/2024 là 3.468.214.312 đồng Trong đó:

+ Nợ vay kinh doanh: nợ gốc: 3.090.000.000 đồng, nợ lãi: 149.590.00 đồng, lãi quá hạn 55.397.000 đồng

+ Nợ thẻ tín dụng: gốc 150.000.000 đồng, dư nợ lãi: 23.232.003 đồng

Buộc ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 15/8/2024 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp ông T, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Công thương có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hoà giải.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa là đúng pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được tổng đạt thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng không chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, buộc bị đơn ông Phan Hồng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim T phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền tổng cộng tính đến ngày 14/8/2024 là 3.468.214.312 đồng và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 15/8/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp ông T, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Công thương có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam khởi kiện đối với ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong hợp đồng tín dụng, đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa tổ chức và cá nhân có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phan Hồng T có địa chỉ tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T, nhưng ông T, bà T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thì thấy:

Vào ngày 19/10/2023, ông Phan Hồng T và Ngân hàng TMCP Công thương

Việt Nam có ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 265/2023-HĐCVHM/NHCT482- PGDTK với số tiền cho vay là 5.450.000.000đ (Năm tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 8,5%/năm và được áp dụng mức lãi suất theo quy định của Ngân hàng tại từng thời điểm giải ngân, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động kinh doanh xe đạp điện và phụ tùng đi kèm. Ngoài ra, ông Phan Hồng T và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam còn ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số HĐ: 10/2021 ngày 26/5/2021 với số tiền là 50.000.000 đồng. Đến ngày 23/3/2023, hai bên đã ký phụ lục hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng điều chỉnh hạn mức tín dụng mới với số tiền là 150.000.000 đồng, lãi suất là 18,5% /năm.

Để đảm bảo cho các khoản vay nói trên, ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T đã thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 607 (lô A9-13), tờ bản đồ số 13, khu tái định cư Tam Anh Nam (giai đoạn 1.1) xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo GCN quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 186203 do UBND huyện Núi Thành cấp ngày 10/07/2018 thuộc quyền sở hữu của ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 129, tờ bản đồ số 12 tại phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo GCNQSD đất số Đ 883092 do UBND thị xã Tam Kỳ cấp ngày 01/01/2004 thuộc quyền sở hữu của ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T.

Đối với tài sản đảm bảo nghĩa vụ cho khoản vay đã được các bên ký kết Hợp đồng thế chấp số 66/2017/HĐTC-PGDTK ngày 28/7/2017 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/7/2017, tại Mục 1.01 Điều 1 của Hợp đồng thế chấp có thỏa thuận về nghĩa vụ được bảo đảm là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ tại các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết trước, cùng hoặc sau thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp. Do đó, nghĩa vụ tại các hợp đồng tín dụng đều được bảo đảm bằng tài sản thế chấp nêu trên.

Xét thấy, các hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo về hình thức, nội dung, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng được quy định tại các Điều 117, 118, 119 và Điều 401 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc tạo điều kiện nhưng ông T, bà T vẫn không thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, có đủ cơ sở để xác định ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay theo Hợp đồng tín dụng số 265/2023-HĐCVHM/NHCT482- PGDTK ngày 19/10/2023 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số HĐ: 10/2021 ngày 26/5/2021 (được điều chỉnh bằng phụ lục hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 23/3/2023) đã ký với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Tính đến ngày 14/8/2024, ông

Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T còn nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tổng số tiền là 3.468.214.312 đồng. Trong đó:

+ *Nợ vay kinh doanh: nợ gốc: 3.090.000.000 đồng, nợ lãi: 149.590.00 đồng, lãi quá hạn 55.397.000 đồng*

+ *Nợ thẻ tín dụng: gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi: 23.232.003 đồng.*

Quá trình giải quyết vụ án, ông T, bà T vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, không có ý kiến hoặc văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có lời khai cũng như cung cấp chứng cứ thể hiện đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Do vậy, có đủ cơ sở xác định ông T, bà T có vay tiền của Ngân hàng và đến thời điểm hiện nay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, căn cứ Điều 463, và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam về việc buộc ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến ngày 14/8/2024 số tiền tổng cộng là 3.468.214.312 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy việc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T phải trả khoản nợ trong Hợp đồng tín dụng là có cơ sở. Do đó, căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, buộc bị đơn ông Phan Hồng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim T phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ gốc và lãi vay tạm tính đến ngày 14/8/2024 cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 265/2023-HĐCVHM/NHCT482- PGDTK ngày 19/10/2023 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số HĐ: 10/2021 ngày 26/5/2021 (được điều chỉnh bằng phụ lục hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 23/3/2023) số tiền tổng cộng là 3.468.214.312 đồng. Trong đó:

+ *Nợ vay kinh doanh: nợ gốc: 3.090.000.000 đồng, nợ lãi: 149.590.00 đồng, lãi quá hạn: 55.397.000 đồng*

+ *Nợ thẻ tín dụng: gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi: 23.232.003 đồng*

Buộc ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh của khoản vay từ ngày 15/8/2024 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 265/2023-HĐCVHM/NHCT482- PGDTK ngày 19/10/2023 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số HĐ: 10/2021 ngày 26/5/2021 (được điều chỉnh bằng phụ lục hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 23/3/2023) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp ông T, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Công thương có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[3]. Về chi phí tố tụng: chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*), ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu. Ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T phải có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ số tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được chấp nhận nên ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đối với ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T.

- Buộc ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến ngày 14/8/2024 tổng cộng là 3.468.214.312 đồng. Trong đó:

+ *Nợ vay kinh doanh: nợ gốc: 3.090.000.000 đồng, nợ lãi: 149.590.00 đồng, lãi quá hạn 55.397.000 đồng*

+ *Nợ thẻ tín dụng: gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi: 23.232.003 đồng*

- Buộc ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng dụng số 265/2023-HĐCVHM/NHCT482-PGDTK ngày 19/10/2023 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số HĐ: 10/2021 ngày 26/5/2021 (được điều chỉnh bằng phụ lục hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 23/3/2023) kể từ ngày 15/8/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 607 (lô A9-13), tờ bản đồ số 13, khu tái định cư Tam Anh Nam (giai đoạn 1.1) xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo GCN quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 186203 do UBND huyện Núi Thành cấp ngày 10/07/2018 thuộc quyền sở hữu của ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 129, tờ bản đồ số 12, phường An Sơn, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo GCN QSD đất số Đ 883092 do UBND thị xã Tam Kỳ cấp

ngày 01/01/2004 thuộc quyền sở hữu của ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T để thu hồi nợ.

Sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ để tất toán khoản vay thì ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết đã ký với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại các hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết số nợ còn lại.

[2]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Kim T và ông Phan Hồng T phải chịu. Ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ phải thi hành án không thanh toán khoản tiền chi phí tố tụng trên thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 101.364.000đ (*Một trăm lẻ một triệu, ba trăm sáu mươi tư nghìn đồng*) ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 49.083.000đ (*Bốn mươi chín triệu, không trăm tám mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001304 ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Tp.Tam Kỳ;
- Chi cục THADS Tp.Tam Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bích Ân

